

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5196/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi
giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình 523/TTr-BQL, ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi; ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 346/TB-TCT-PTNT ngày 12 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1681/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 30 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng - huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5196/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHÚ MỸ HƯNG - HUYỆN CỦ CHI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Phú Mỹ Hưng nằm về phía bắc huyện Củ Chi.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã An Phú;
- Phía Tây giáp huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Phía Nam giáp xã Trung Lập Thượng và An Nhơn Tây;
- Phía Bắc giáp huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Diện tích tự nhiên: 2.445,21 ha trong đó, diện tích đất nông nghiệp 1.879,3 ha chiếm 76,85% diện tích đất tự nhiên toàn xã. Xã được chia thành 4 ấp, gồm: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Lợi, và Phú Hiệp, với 43 tổ nhân dân.

2. Dân số

- Dân số toàn xã là 7.284 nhân khẩu, 1.858 hộ gia đình, mật độ dân số bình quân 296 người/km².

- Lực lượng lao động của xã khá dồi dào, lao động trong độ tuổi có 4.200 người. Trong đó, có 1.876 người làm nông nghiệp chiếm 44,45%; có 2.344 người làm các ngành nghề phi nông nghiệp chiếm 55,55%.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại xã Phú Mỹ Hưng đến năm 2020, đang thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường theo chuẩn mới giai đoạn 2010 -2015, tầm nhìn đến năm 2020 đồng thời đang thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2015 theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT.

2. Hạ tầng Kinh tế - Xã hội

a) Giao thông

Hiện tại trên địa bàn xã có các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài 56,518 km, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: 12 km, trong đó đã được nhựa hóa là 12 km, đạt 100%;
- Đường trục ấp, liên ấp: 13,518 km, trong đó đã được bê tông nhựa nóng, cứng hóa 6,35 km, đạt 71%;
- Đường ngõ, xóm: 27,7 km, trong đó đi lại thuận tiện 27,7 km đạt 100%.
- Đường trục chính nội đồng: 3,3km, hiện nay xe cơ giới chưa thể đi lại thuận tiện.

b) Thủy lợi

Công tác thủy lợi được xã đặc biệt quan tâm đầu tư nâng cấp thường xuyên. Đến nay hệ thống thủy lợi của xã đã được xây dựng khép kín và tương đối hoàn thiện, kiên cố hóa kênh mương ở 2 ấp Phú Hòa và Phú Thuận. Nhìn chung thủy lợi của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu đồng ruộng, thâm canh tăng vụ, nâng cao hệ số sử dụng đất, năng suất cây trồng, vật nuôi trong những năm qua.

c) Điện

- Số trạm biến áp: 56 trạm, trong đó có 21 trạm 3 pha, công suất 4.158 kvA, 35 trạm 1 pha, công suất 1,61 kvA.
- Số km đường dây trung thế: 39 km.
- Số km đường dây hạ thế: 42 km.
- Tỷ lệ hộ dùng điện: 100%.
- Mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sản xuất: 80%

d) Trường học

Tổng số trường học là 3 (gồm 1 trường mầm non; 2 trường tiểu học; 1 trường trung học cơ sở) với 1.174 học sinh.

- Trường mầm non: có 1 trường mầm non (Trường Mầm non Minh Đạo tổng diện tích 0,85 ha và có 225 cháu).

- Trường Tiểu học: có 1 trường tiểu học (Trường Tiểu học Phú Mỹ Hưng với 600 em).

- Trường Trung học cơ sở: có 1 trường Trung học cơ sở với 349 em.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

+ Khu văn hóa: Hiện tại trên địa bàn xã chưa có nhà văn hóa phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân, chủ yếu các điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ diễn ra tại trụ sở văn phòng của mỗi ấp riêng biệt hoặc tự phát tại nhà người dân. Điều đó gây hạn chế phần nào trong việc phát huy truyền thống văn hóa của địa phương cũng như hạn chế phạm vi giao lưu văn hóa, văn nghệ trên địa bàn xã.

+ Khu thể thao của xã, ấp: Hiện nay toàn xã có sân vận động để tổ chức các hoạt động thể dục thể thao của xã nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của thanh thiếu niên và bà con nhân dân trong xã.

e) Chợ

Xã Phú Mỹ Hưng hiện có 1 chợ tại ấp Phú Lợi rất nhỏ, không đủ đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán cho người dân. Cần xây mới một cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu mua bán của người dân trong xã.

g) Bưu điện

- Xã có 1 bưu điện văn hóa và 1 bưu cục hiện đang vận hành và phục vụ tốt nhu cầu người dân.

- Riêng về điểm internet toàn xã có 4 ấp có dịch vụ internet.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Trên địa bàn xã có khoảng 1.858 căn nhà ở, diện tích đất ở là 44,17 ha.

- Xã không còn nhà tạm và dột nát.

- Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố 95%.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Trong cơ cấu kinh tế của xã nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, ước tính 50%; công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm 35%, thương mại - dịch vụ chiếm 15%.

- Thu nhập bình quân/đầu người/năm: 16 triệu đồng.

- Số lượng hộ nghèo: Tính đến cuối năm 2012 xã hiện có 714 hộ có thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm, chiếm 17,81% tổng số hộ toàn xã (1.858 hộ).

b) Lao động

- Cơ cấu lao động theo các ngành nông nghiệp 1.876 người chiếm 44,45%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 1.162 người chiếm 35%, thương mại - dịch vụ 393 người chiếm 20%.

- Năm 2012 dân số của xã có 7.248 người, 1.858 hộ gia đình, trong đó số dân thường trú chiếm 93,4% và tạm trú chiếm 6,6% tổng số dân, gồm các dân tộc Kinh, Khơme, Hoa. Mật độ dân số trung bình của xã là 296 người/km² (của huyện là 649 người/km²). Trong đó số nhân khẩu nông nghiệp chiếm 44,45% dân số; số khẩu phi nông nghiệp 2.344 chiếm 55,55%.

- Tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1,25%, chủ yếu là dân số tăng tự nhiên.

- Tổng số lao động trong độ tuổi từ 15 - 60 là 3.963 nhân khẩu.

- Lao động trong độ tuổi qua đào tạo 1.514/3.963 nhân khẩu, chiếm 38%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn mỗi năm 338 người, trong đó:

+ Sơ cấp 261 người (3 tháng trở lên) 77%;

+ Trung cấp 29 người chiếm 8,6%;

+ Cao đẳng 25 người chiếm 7,4%;

+ Đại học 23 người chiếm 7%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Kinh tế hợp tác xã: hiện nay, trên địa bàn xã chưa có loại hình kinh tế hợp tác xã nông nghiệp nào phát triển. Đây là một hạn chế lớn cho việc mở rộng quan hệ sản xuất giữa các cá nhân, giữa các tập thể, tổ chức,... trong và ngoài xã về đầu vào và đầu ra trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp.

- Tổ hợp tác: toàn xã hiện nay có 3 tổ hợp tác, với khoảng 94 tổ viên, trong đó: có 1 tổ chăn nuôi bò sữa với khoảng 58 tổ viên; 1 tổ sản xuất rau: gồm rau ăn lá và rau ăn quả với 30 thành viên; 1 tổ nấm với 6 thành viên. Tuy nhiên, hoạt động của các tổ hợp tác này còn rất yếu, hình thành trên cơ sở danh nghĩa. Hiệu quả hoạt động là chưa có, do chưa có người chỉ đạo thật sự cho tổ hợp tác hoạt động, hoạt động còn mang tính đơn lẻ. Nhìn chung, kiến thức về kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác trong người dân còn hạn chế, chưa thấy được vai trò thật sự cần thiết của các hợp tác xã, tổ hợp tác để người dân tự nguyện tham gia vào các hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Số tổ hợp tác: 3

- Số doanh nghiệp: 24

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục

- Hiện nay toàn xã có 4/4 ấp (chiếm tỷ lệ 100%) đạt danh hiệu ấp văn hóa

- Phổ cập giáo dục của xã:

+ Phổ cập giáo dục trung học phổ thông: đạt 71,89%

+ Phổ cập trung học cơ sở: vận động được 5/5 em ra lớp, đạt 100%.

+ Phổ cập trung học phổ thông: chỉ tiêu 28 em, thực hiện 15 em, đạt 64,28%.

b) Y tế

- Hiện nay trên địa bàn xã có 1 trạm y tế cấp huyện diện tích khoảng 1500m² nằm ở ấp Phú Lợi

- Trong năm 2012 xã đã tổ chức tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi đủ 7 loại vacxin là 316 em. Khám điều trị bệnh thông thường được 3.037 lượt người.

- Tổ chức kiểm tra 2 lần vệ sinh an toàn thực phẩm, có 53/53 cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã đạt yêu cầu.

- Số lượng đăng ký bảo hiểm y tế: Tỷ lệ cá nhân thường trú đăng ký bảo hiểm y tế chiếm 48% (3.496/7.284 người).

c) Môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ dùng nước giếng khoan.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn là 1.765 hộ chiếm 95%.

- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi chuồng trại hợp vệ sinh 1.486 hộ chiếm 80%.

- Nghĩa địa đều có ở mỗi ấp, đảm bảo việc chôn cất.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Đảng bộ cơ sở có 10 chi bộ trực thuộc, với 184 đảng viên. Trong đó 4 chi bộ ấp, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ y tế, 1 chi bộ quân sự và 3 chi bộ trường học.

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã được giao năm 2013 là 40 người: trong đó có 9 cán bộ, công chức, 11 cán bộ chuyên trách, 20 cán bộ không chuyên trách.

+ Trình độ đại học: 8 người

+ Cao đẳng: 2 người

+ Trung cấp: 8 người

+ Tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông: 28 người;

+ Về trình độ chính trị: trung cấp 22 người.

- Tình hình hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

+ Mặt trận Tổ quốc: có 4 ban công tác mặt trận ở 4 ấp với 6 thành viên.

+ Hội Cựu chiến binh: có 4 chi hội trực thuộc ở 4 ấp với 218 hội viên.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ: có 4 chi hội, tổng số hội viên là 1.542 người.

+ Hội nông dân: có 5 chi hội với 1.169 hội viên.

+ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có 10 chi đoàn với 136 đoàn viên.

b) An ninh trật tự xã hội

Do có sự chỉ đạo xuyên suốt từ cấp ủy Đảng đến chính quyền xã, tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn, xã hội luôn giữ được ổn định, đặc biệt là bảo vệ tốt các ngày lễ, kỷ niệm trong năm, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Số vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của người dân được giải quyết kịp thời, những năm gần đây không còn các vụ khiếu kiện tập thể. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được ngăn chặn và xử lý kịp thời, xây dựng mạng lưới an ninh cơ sở hoạt động có hiệu quả.

Phần II
NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TẠI XÃ PHÚ MỸ HÙNG - HUYỆN CỬ CHI ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Tập trung phát triển ngành chăn nuôi, trồng trọt mang lại hiệu quả kinh tế cao như: về chăn nuôi, tập trung chăn nuôi heo (trong đó phải giảm heo thịt, tăng heo nái, đó là phương pháp tăng giá trị sản phẩm nhưng không tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường), kết hợp với phát triển đàn bò sữa và trồng trọt các loại cây như: rau an toàn, hoa lan, cây kiểng.

- Tập trung mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phát triển. Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với yêu cầu của thị trường - công ty, xí nghiệp để giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: có 8/19 tiêu chí đạt chuẩn (1, 3, 4, 8, 9, 16, 18, 19);

- Năm 2013: phần đầu đạt 12/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí 12, 13, 15, 17);

- Năm 2014: phần đầu đạt 16/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí 2, 5, 7, 14);

- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 3 tiêu chí 6, 10, 11).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành công tác quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới).

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm tăng gấp từ 1,5 - 1,8 lần so với khi xây dựng đề án.

- Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm dần.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đến năm 2015 trên 90%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm bình quân 3%/năm (hiện trạng 8,9%) để đến năm 2015 giảm hộ nghèo còn dưới 2%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 4/4 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90% trở lên.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đường giao thông trục xã, liên xã: Nâng cấp, sửa chữa 6 tuyến đường với tổng chiều dài 7,15 km.

+ Đường giao thông nội đồng: Mở rộng, nâng cấp và sửa chữa 6 tuyến đường với tổng chiều dài là 3,3 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Nạo vét các tuyến kênh: N23A-6, T23A-10, Tiêu Thai Thai.

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo nâng cấp, hệ thống đèn thấp sáng công cộng trên địa bàn xã. Xây mới 0,5 km đường dây hạ thế - Nâng cấp 0,2 km, vận động nhân dân thực hiện tiết kiệm điện, sử dụng bóng đèn đủ sáng và tiết kiệm, mở tắt đèn đúng giờ để đảm bảo tiết kiệm điện công cộng.

+ Xây mới 5 trạm, nâng cấp 45 trạm.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới các phòng chức năng và nâng cấp khuôn viên trường Mầm non Hoàng Minh Đạo.

+ Xây mới phòng chức năng tại trường Trung học cơ sở Phú Mỹ Hưng.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 3 hội trường, góc truyền thống kết hợp tủ sách gắn liền tụ điểm sinh hoạt văn hóa của ấp: Phú Thuận, Phú Lợi, Phú Hòa.

+ Xây dựng mới văn phòng ấp kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Phú Hiệp.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: xây dựng 1 cửa hàng tiện ích.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Không cần nâng cấp hay sửa chữa.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: vận động xóa 100 căn nhà tạm, dột nát.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

- Nông nghiệp: Đẩy mạnh phát triển chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo 3 hướng: hoa lan, cây kiểng (15 ha); trồng cỏ nuôi bò (40 ha); rau an toàn (40 ha).

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tập trung chỉnh trang khu dân cư kết hợp mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Thương mại - Dịch vụ: Phát triển các ngành dịch vụ, buôn bán nhỏ, kinh doanh nhà trọ...

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà dột nát cho người nghèo, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi...

+ Tăng cường thực hiện chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của nhà nước, hỗ trợ người nghèo và đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề, với các doanh nghiệp, có định hướng ngành nghề phù hợp nhằm giải quyết được việc làm sau đào tạo.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ các loại hình kinh tế tập thể.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

+ Hỗ trợ mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế Tổ hợp tác, Hợp tác xã thông qua:

* Hỗ trợ điều kiện sản xuất như kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản.

* Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho xã viên tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

* Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

* Tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp học sinh bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học dành cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó đề học tập tốt.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Bổ sung trang thiết bị tại trạm y tế nhằm đảm bảo việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, cùng công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng dân cư đạt kết quả tốt.

+ Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tích cực vận động các bà mẹ đưa trẻ uống vitamin A, thực hiện tiêm chủng mở rộng đối với các loại bệnh thường gặp. Phối hợp với các đoàn khám bệnh từ thiện, các bệnh viện tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân.

+ Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, kiểm chế không để phát sinh các ổ dịch mới. Tập trung vào các khu vực nhà trọ, các khu phân lô tự phát còn nhiều khu vực đất trống, ao trũng xen kẽ, mạnh dạn giải quyết cho san lấp để không phát sinh muỗi vẫn gây dịch bệnh.

+ Vận động nhân dân thường xuyên thực hiện vệ sinh khu vực xung quanh và bên trong nhà định kỳ hàng tuần để phòng chống tốt dịch bệnh.

+ Thực hiện cung cấp đầy đủ các loại dung dịch, hóa chất khử khuẩn để người dân thường xuyên vệ sinh nhà cửa.

+ Kiểm tra thường xuyên các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm nhằm ngăn chặn không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

+ Thực hiện các chương trình y tế nông thôn; hỗ trợ các hình thức bảo hiểm theo quy định; tăng cường trang thiết bị, bổ sung cán bộ y tế.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng, chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên địa bàn xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành

chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo, đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, dự kiến: 127.010 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 84.090 triệu đồng (chiếm 66,2%).

2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 42.920 triệu đồng (chiếm 33,8%).

B. Nguồn vốn:

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 85.511 triệu đồng, chiếm 67,33%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 71.511 triệu đồng, chiếm 56,30%.

+ Vốn lồng ghép: 14.000 triệu đồng:

* Vốn tập trung: 0 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 1.900 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 12.100 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 33.099 triệu đồng, chiếm 26,06%; trong đó:

+ Vốn dân: 15.379 triệu đồng.

+ Vốn doanh nghiệp: 17.720 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng: 8.400 triệu đồng, chiếm 6,61%

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ

tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của

huyện Củ Chi và xã Phú Mỹ Hưng; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà